

Bản án số: 1442/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 09 - 9 - 2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Châu Thị Lệ

2/ Ông Võ Thành Viên

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 614/2022/TLST-HN ngày 29 tháng 4 năm 2022 về: “Tranh chấp Ly hôn” Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 264/2022/QĐ-HPT ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số D đường Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Cửu Anh Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: Căn hộ Lô A chung cư 352 đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Th trình bày:

Bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Cửu Anh Q tự nguyện sống chung năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng sống chung không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên gây gổ cãi nhau, vợ chồng sống chung không còn sự yêu thương tôn trọng lẫn nhau. Nên đã ly thân từ năm 2020. Hiện nay vợ chồng mỗi người sống một nơi. Tình cảm vợ chồng không còn, nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Cửu Anh Q.

Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Cửu Anh Q có 01 con chung tên là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 09/9/2018 do bà Th nuôi dưỡng, trong đơn kiện bà Th yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, nhưng quá trình giải quyết tại Tòa, ông Q không đến Tòa, khi nhận được giấy triệu tập xét xử bà Th làm đơn đề nghị xử vắng mặt, trong đơn này bà Th thay đổi không yêu cầu Tòa án buộc ông Q cấp dưỡng nuôi con, vì thực tế hiện nay ông Q vẫn đưa cho bà tiền cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng, nên bà đề cho ông Q tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Th không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

Bị đơn ông Nguyễn Cửu Anh Q đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa để ghi lời khai và tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q vẫn không có mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Q đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng ông Q vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

\* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

\* Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Bà Nguyễn Thị Phương Th xin ly hôn với ông Nguyễn Cửu Anh Q là có cơ sở.

- Về con chung: Có một con chung tên là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 09/9/2018 giao cho bà Th nuôi dưỡng. Trong đơn kiện bà Th yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, nhưng quá trình giải quyết tại Tòa bà Th thay đổi yêu cầu không yêu cầu tòa ghi nhận cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về án phí: Bà Th phải chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Phương Th đối với ông Nguyễn Cửu Anh Q là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, kết quả xác minh của Công an Phường 16, quận Gò Vấp cho biết ông Nguyễn Cửu Anh Q đang cư trú tại số 003 Lô A chung cư Nguyễn Văn Lượng 3, số 352 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 25 ngày 16/3/2018 do Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

cấp, thể hiện hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Phương Th và ông Nguyễn Cửu Anh Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Th, xét thấy trong thời gian chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà Th đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn kéo dài, bà Th, ông Q đã ly thân từ năm 2020 tới nay. Vợ chồng không thể đoàn tụ gia đình. Nay bà Th muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường 16 quận Gò Vấp, Hội liên hiệp phụ nữ Phường 16, quận Gò Vấp xác nhận địa phương không xác định được nguyên nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Th là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì thực tế cả hai không còn sống chung, mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra một thời gian dài mà không thể hàn gắn được, bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa, hiện cả hai đã sống ly thân; Tòa án cũng đã triệu tập ông Nguyễn Cửu Anh Q đến Tòa để ghi lời khai, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, tham dự phiên Tòa, nhưng ông Q vẫn không có mặt, thể hiện ông Q bỏ mặc kết quả xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Phương Th tại Tòa. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Phương Th đối với ông Nguyễn Cửu Anh Q.

[5] Về con chung: Bà Th khai có 01 con chung tên là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 09/9/2018 bà Th yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, trong đơn kiện bà Th yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, nhưng quá trình giải quyết tại Tòa, ông Q không đến Tòa, nên bà Th thay đổi yêu cầu không yêu cầu tòa ghi nhận cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của bà Th nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết mà việc cấp dưỡng nuôi con do bà Th, ông Q tự thực hiện cho đến khi bà Th có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Luật án phí lệ phí 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương Th được ly hôn với ông Nguyễn Cửu Anh Q (Giấy chứng nhận kết hôn số: 25 ngày 16/3/2018 do Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 09/9/2018 giao cho bà Th nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con bà Th, ông Q tự thực hiện, cho đến khi bà Th có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã đóng tạm nộp theo biên lai thu số AA/2021/0048214 ngày 29/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND P.Nguyễn Thái Bình, Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bình**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bình**